TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Viết Long và ông Bùi Thanh Nhiến

Thư ký phiên toà: bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chí Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Đ (Tên khác: C), sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn QT, xã TL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị N. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ thứ nhất. Vợ con chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ VĂN V, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn 6, xã CL, huyện Lý Nhân, Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Đỗ Văn H và mẹ là Nguyễn Thị Th. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ QUÝ G, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số 71/220 VK, TL, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Lê Quý B (đã chết) và mẹ là Vũ Thị B1; Có vợ là

Lưu Thị H Chinh và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011). Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 21/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Tiến **D**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn GĐ, VH, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tiến **D** có mối quan hệ quen biết từ trước với Phạm Văn **Kh**, Vương Thanh **N** và Đỗ Văn **V**. Ngày 20/02/2020 **D** cùng với bạn gái là Hà Thị **Ng** đến thành phố Hòa Bình thuê phòng tại nhà nghỉ Dân Chủ thuộc tổ 04, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình để ở cùng nhau. Sau khi biết **D** ở thành phố Hòa Bình, **Kh** và **N** liên lạc với **D** và hẹn lên thành phố Hòa Bình để cùng chơi "gấu khỉ".

Đến khoảng 09 giờ ngày 22/02/2020 **Kh** và **N** gặp **D** tại thành phố Hòa Bình, cả ba cùng góp tiền cùng đi chơi "gấu khỉ" tại một số quán trên địa bàn thành phố Hòa Bình và thắng được một số tiền. Đến ngày 24/02/2020 **Kh** rủ bạn ở Hà Nam lên Hòa Bình chơi sau đó cùng nhau về nhà **Kh** ở Hưng Yên. Ngày 25/02/2020 **D** cùng **N** tiếp tục đi chơi "Gấu khỉ". Quá trình chơi **N** thua hết tiền, cho rằng bị **D** lừa thua hết nên **N** gọi điện thoại cho **Kh** kể lại sự việc trên và đi về nhà ở Hưng Yên. Đến 19 giờ cùng ngày **N** gặp **Kh** tại Hưng Yên, sau đó **Kh** và **N** gọi điện cho **V**. **Kh** và **N** nói chuyện nghi ngờ **D** lừa **N** lấy tiền và nhờ **V** đi tìm **D** để lấy tiền. **V** đồng ý hẹn gặp **Kh** cùng **N** ở Hà Nội. Tại đây **V** đưa **Kh** và **N** đến khu vực trung tâm hội nghị quốc gia gặp Lê Quý **G** và Nguyễn Văn **Đ** (tức **C**). Sau đó **Kh**, **N, V, Đ** cùng lên xe ô tô BKS: 15A-530.60 do **G** điều khiển. **Kh** và **N** là người chỉ đường đến nhà nghỉ Dân Chủ nơi **D** đang ở. Quá trình trên xe **Đ, V, G, N** và **Kh** bàn nhau phải đánh **D** để rằn mặt rồi đưa **D** về Hà Nội, Hải Phòng đánh để lấy tiền. **Đ** yêu cầu khi lấy được tiền phải chia cho những người cùng tham gia, **N** đồng ý.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà nghỉ Dân Chủ, cửa chính đóng nên cả nhóm đi qua cửa ngách vào khu vực lễ tân. Tại đây cả nhóm gặp anh Nguyễn Phúc **N1** là chủ nhà nghỉ và yêu cầu anh **N1** cho vào phòng số 22 tìm Dũng đòi tiền. **Đ** và **G** đi trước, cả nhóm theo sau. Khi đến trước cửa phòng **Đ** tự xưng là công an và yêu cầu mở cửa. Khi **D** ra mở cửa, cả nhóm 05 người xông vào phòng dùng tay, chân đánh , yêu cầu đưa tiền nhưng **D** nói đã chơi "Gấu Khỉ' thua hết không còn tiền. **N** và **V** tìm trong phòng nhưng không có tài sản gì, **Đ** hô cả nhóm đưa **D** ra ngoài, mục đích là đưa lên xe đi Hà Nội, buộc **D** phải trả tiền. Quá trình này Lê Tiến **D** có chống cự, bám vào cột, cả nhóm vừa kéo vừa dùng tay chân đánh và lôi **D** ra xe ô tô. Khi trong phòng đi ra **N** đi sau cùng thấy có 02 chiếc điện thoại di động của **D** để trên bàn nên cầm mang theo với mục đích kiểm tra các giao dịch

chuyển tiền của **D**. Trên xe ô tô về Hà Nội **D** tiếp tục bị cả nhóm khống chế và bị Đảo dùng giầy đánh vào mặt bắt **D** phải đưa tiền. Tại Hà Nội Dũng bị buộc gọi điện cho người thân để mượn tiền chuyển cho nhóm của **Kh, N, V, Đ, G** nhưng đều không có. Khi biết **D** gọi điện cho anh Tạ Văn **G1** là công an nên **Đ** đã giật điện thoại không cho gọi nữa và tắt nguồn do lo sợ bị phát hiện. Cũng tại đây **V** đã liên lạc với nhóm của người tên Sơn "In Đô". Nhóm của **S** "In Đô" đến đưa **D** lên xe ô tô không rõ BKS tiếp tục đe dọa đánh rồi đưa **D** về lại xe của nhóm **Đ**. Sau đó **D** tiếp tục bị đánh và đe dọa ép phải giao tiền. Do bị đánh và lo sợ **D** đồng ý đưa cả nhóm về Hòa Bình để lấy tiền. Đến khoảng 07 giờ sáng 26/02/2020, cả nhóm về đến nhà nghỉ Dân Chủ, tại đây **V** tiếp tục dùng 01 điều cày bằng tre dọa đánh, buộc **D** phải đưa 46.000.000 đồng trong số tiền Hà Thị **Ng** cầm giúp **D**. Sau khi đã chiếm đoạt được số tiền trên các bị cáo bắt **D** phải đưa thêm 20.000.000 đồng. Do lo sợ nên Hà Thị **Ng** lấy 10.000.000 đồng chỗ anh **N1** nhờ nói là anh **N1** cho **D** vay và anh **N1** tiếp tục đưa số tiền này cho các bị cáo. Tổng số tiền **D** bị chiếm đoạt là 56.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Đảo đưa cho anh Nam 1.000.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ cho **D** và đưa lại cho **D** 1.000.000 đồng để chi tiêu. Đối với 02 chiếc điện thoại được trả lại cho Dũng. Khi về tới khu vực bến xe Mỹ Đình **Đ** chia cho **V** 24.000.000 đồng và giữ lại 30.000.000 đồng (**Đ** khai nhận V là người chia tiền và chỉ cầm 3.000.000 đồng tiền xe). **V** chia cho Ngọc 8.000.000 đồng và giữ lại 16.000.000 đồng (theo lời khai **V** chia cho **S** "In Đô" 8.000.000 đồng). **D** sau đó đến bệnh viện 198 để điều trị và đến ngày 27/02/2020 đã đến Công an TP Hòa Bình để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/TgT ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Lê Tiến **D**, kết luận: *"Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu, mặt, tay trái do vật tày tác động gây xuất huyết dưới nhện và nhu mô não, mẻ răng 2.1, tổn thương phần mềm. Hiện tại các tổn thương đang hồi phục; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%"*.

Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Nguyễn Văn **Đ**, Đỗ Văn **V** và Lê Quý **G** về tội "Cướp tài sản" theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 và tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình để xử phạt Nguyễn Văn **Đ** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình

để xử phạt Đỗ Văn **V** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình để xử phạt Lê Quý **G** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật".

Tổng hợp hình phạt đối với với cả 02 tội để buộc các bị cáo phải chấp hành.

Bị cáo **G, V** không có ý kiến tranh luận. Bị cáo **Đ** có ý kiến về mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời nói sau cùng: các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo **V, G** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 tại Nhà nghỉ Dân Chủ thuộc tổ 04, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, Nguyễn Văn **Đ**, Đỗ Văn **V**, Lê Quý **G**, Phạm Văn **Kh**, Vương Thanh **N** đã có hành vi sử dụng vũ lực khống chế, đe dọa anh Lê Tiến **D** nhằm mục đích buộc **D** đưa tiền. Do chưa lấy được tiền nên các bị cáo tiếp tục khống chế đưa anh **D** lên ô tô BKS 15A – 530.60 để di chuyển về Hà Nội trong khoảng thời gian từ 0 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 đến khoảng 07 giờ ngày 26/02/2020 với mục đích tiếp tục đe dọa anh **D** chiếm đoạt tài sản. Do bị đánh và bị đe dọa nên anh **D** buộc phải đồng ý cùng các bị cáo quay lại nhà nghỉ Dân Chủ để lấy tiền. Tại đây **V, Đ** đã sử dụng điếu cày bằng tre đe dọa **D** và các bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền là 56.000.000 đồng. Hậu quả anh Lê Tiến **D** bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 12%.

Tại phiên tòa bị cáo **Đ** chỉ khai nhận hành vi có đánh và giữ anh **D** trái pháp luật, còn không được bàn bạc với các bị cáo khác đánh **D** để lấy tiền, không giữ lại 30.000.000 đồng cũng như cầm tiền chia cho các bị cáo khác. Tuy nhiên HĐXX đánh giá từ lời khai của bị cáo **Đ** tại các bút lục 193, 196, 200 và các lời khai của

các bị cáo **V**, bị cáo **G** cùng lời khai của các đối tượng khác là Vương Thanh **N**, Phạm Văn **Kh**, lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với nhau nên có cơ sở khẳng định được bị cáo **Đ** đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trang đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, quyền tài sản mà còn xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản cũng như bắt, giữ người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn **Đ**, Đỗ Văn **V**, Lê Quý **G** về tội "Cướp tài sản" và tội "Giữ người trái pháp luật" theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của các bị cáo giữ 02 chiếc điện thoại của anh Lê Tiến **D** nhằm mục đích ngăn cho bị hại không thể liên hệ người khác giúp đỡ, cũng như để các bị cáo truy tìm nguồn tiền của bị hại và sau khi chiếm đoạt được tiền các bị cáo đã trả tài sản trên cho người bị hại, xét thấy hành vi trên không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng nhau tham gia thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm, vai trò của từng người một cách rõ ràng, chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần làm rõ hành vi của mỗi bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Trong vụ án này mặc dù Đỗ Văn **V** là người kết nối giới thiệu Phạm Văn **Kh**, Vương Thanh **N** với Nguyễn Văn **Đ** và Lê Quý **G** nhưng bị cáo **Đ** lại là người thực hành tích cực, quyết liệt nhất. Trong suốt quá trình diễn biến của vụ án **Đ** liên tục có các hành vi dùng vũ lực cũng như đe dọa làm người bị hại phải lo sợ đến tính mạng nên phải đưa tiền và sau khi chiếm đoạt được tiền thì **Đ** cũng là người chia số tiền này cho các bị cáo khác, do vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn đồng phạm khác. Bị cáo Đỗ Văn **V** cũng tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp có hành vi đánh, đe dọa đối với người bị hại, do vậy phải chịu mức hình phạt sau bị cáo **Đ** là phù hợp. Đối với Lê Quý **G** là người lái xe ô tô trở các bị cáo và người bị hại trong quá trình thực hiện tội phạm, do đó đồng phạm với vai trò giúp sức nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo **Đ** và **V**.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Đ** có nhân thân xấu, năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **G**, bị cáo **V** đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo **Đ** cũng đã có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo **V** đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo **G** khắc phục hậu quả 11.000.000 đồng và gia đình bị cáo **Đ** khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng cho người bị hại. Người bị hại anh Lê Tiến **D** đã có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo **Đ** đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình đã có công văn số: 472/CV ngày 12/4/2021về việc xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Gia đình bị cáo **Đ** có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân bị cáo không có trình độ văn hóa, bố mất từ sớm, có một mẹ già không nơi nương tựa. Đối với bị cáo **V** và bị cáo **G** đã ra đầu thú. Bố đẻ của bị cáo **G** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo **V** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt với từng bị cáo.

Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội, HĐXX xét thấy, bị cáo Đỗ Văn **V** và bị cáo Lê Quý **G** tham gia với vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án nên có thể quyết định cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[5] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án.

- Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn **Kh**, Vương Thanh **N** đã bị xét xử ở một bản án khác nên tòa không xét.

- Đối với đối tượng tên **S** "In đô" cùng một số người khác tham gia đánh, đe dọa anh Lê Tiến **D**. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của nhóm người này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nên HĐXX không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

- Đối với hành vi đến quán chơi trò "Gấu khỉ" để đổi điểm lấy tiền của Phạm Văn **Kh,** Vương Thanh **N**, Lê Tiến **D** quá trình điều tra chưa đủ căn cứ kết luận về hành vi đánh bạc nên Tòa không đề cập giải quyết.

- Đối với Hoàng Xuân **V** là người cho Lê Quý **G** thuê xe ô tô BKS 15A-530.60. Khi cho **G** thuê xe **V** không biết **G** sử dụng chiếc xe vào mục đích vi phạm pháp luật nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự.

Các bị cáo và người bị hại đã thống nhất được việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo **V** bồi thường khắc phục hậu quả số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo **G** khắc phục hậu quả là 11.000.000 đồng và bị cáo **Đ** là 5.000.000 đồng. Hiện anh Lê Tiến **D** đã nhận được số tiền 15.000.000 đồng và đề nghị được nhận số tiền 16.000.000 đồng đang lưu giữ tại Chi cục THA dân sự thành phố Hòa Bình. Người bị hại không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa người bị hại và các bị cáo là không trái quy định của pháp luật nên Tòa chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn **Đ**, Đỗ Văn **V**, Lê Quý **G** phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình để xử phạt Nguyễn Văn **Đ 07 (Bảy) năm** tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt **06 (Sáu) tháng** tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2020.

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình để xử phạt Đỗ Văn **V 05 (Năm) năm** tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt **06 (Sáu) tháng** tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **05 (Năm) 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình để xử phạt Lê Quý **G 04 (Bốn) năm** tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt **06 (Sáu) tháng** tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng** tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Anh Lê Tiến **D** được nhận số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001015 ngày 01/11/2021.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn **Đ**, Đỗ Văn **V** và Lê Quý **G** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn